

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100			1,476,297,167,839	2,912,772,308,985
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1		673,179,701,665	1,144,120,749,064
1. Tiền	111			673,179,701,665	1,144,120,749,064
2. Các khoản tương đương tiền	112				-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			335,481,850,086	586,655,746,655
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2		570,634,485,753	680,666,155,024
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3		(235,152,635,667)	(94,010,408,369)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130			464,838,827,230	1,178,712,162,897
1. Phải thu của khách hàng	131			-	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4		2,967,792,875	8,549,443,053
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.5		584,184,603,060	1,180,585,475,191
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6		2,520,197,254	4,391,347,436
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7		(124,833,765,959)	(14,814,102,783)
IV. Hàng tồn kho	140			-	4,894,041
V. Tài sản ngắn hạn khác	150			2,796,788,858	3,278,756,328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8		1,784,786,607	2,105,309,624
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152				-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154				-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9		1,012,002,251	1,173,446,704

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

0

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		49,757,723,251	41,816,182,219
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		41,862,344,517	34,323,051,394
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9,420,220,740	14,009,403,538
	<i>Nguyên giá</i>	222		34,483,712,041	34,306,988,341
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25,063,491,301)	(20,297,584,803)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	25,583,810,372	20,050,719,894
	<i>Nguyên giá</i>	228		35,969,683,151	26,747,949,334
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10,385,872,779)	(6,697,229,440)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	6,858,313,405	262,927,962
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
	- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254		-	-
	- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
4.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		7,895,378,734	7,493,130,825
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1,472,747,905	3,570,499,996
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.13	6,422,630,829	3,922,630,829
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1,526,054,891,090	2,954,588,491,204

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Mẫu số B01-CTCK

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội Ban hành theo thông tư số 95/2008/TT-BTC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

0

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		486,292,030,105	1,713,038,172,892
I. Nợ ngắn hạn	310		486,292,030,105	1,713,038,172,892
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	-	150,650,000,000
2. Phải trả người bán	312	V.15	1,052,652,039	178,496,390,293
3. Người mua trả tiền trước	313			421,000,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	373,531,810	33,992,253,704
5. Phải trả người lao động	315			-
6. Chi phí phải trả	316	V.17	11,100,386,195	10,701,062,587
7. Phải trả nội bộ	317			-
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.18	369,378,809,628	627,422,043,624
9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.19	188,181,500	193,225,201
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322	V.20	112,760,000	3,518,608,000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	104,085,708,933	707,643,589,483
13. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		1,039,762,860,985	1,241,550,318,311
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1,039,762,860,985	1,241,550,318,311
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		999,990,000,000	999,990,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		95,000,000,000	95,000,000,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3,310,000)	(3,310,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		32,656,202,830	32,656,202,831
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(87,880,031,845)	113,907,425,481
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1,526,054,891,090	2,954,588,491,204

0

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối quý		Số đầu năm	
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	2,734,131,250,000	2,817,740,260,000		
Trong đó:					
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	2,663,652,670,000	2,540,205,190,000		
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	139,580,110,000	176,760,350,000		
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của thành viên trong nước	009	2,486,127,330,000	2,336,086,500,000		
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	37,945,230,000	27,358,340,000		
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	0	-		
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	70,391,580,000	210,448,070,000		
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	3,310,000	14,003,310,000		
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	70,382,750,000	196,439,240,000		
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	5,520,000	5,520,000		
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-		
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	87,000,000	67,087,000,000		
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-		
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	87,000,000	67,087,000,000		
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-		
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-		
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-		
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	0	-		
6.6 Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032	0	-		
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	0	-		
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042	0	-		
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047	0	-		
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	0	-		
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082	0	-		
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	141,668,290,000	116,974,710,000		
10. Chứng khoán nhận ủy thác đầu giá	084	63,860,740,000	60,845,000,000		

Lập ngày 15 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng**Quyền Tổng Giám đốc**

Nguyễn Hà Ninh

Nguyễn Hoàng Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV.2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm tới cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		61,342,521,306	29,163,162,728	277,116,851,623	470,747,761,836
Trong đó:						-
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		12,691,229,206	16,877,340,670	45,620,891,453	105,228,733,199
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		1,699,266,683	(60,003,984,810)	4,442,046,679	128,142,581,732
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-	-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		140,194,250	3,922,667,636	800,244,755	4,254,613,418
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-	181,590,573	-
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	77,841,265	19,196,338	288,638,120
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-	-	-
Doanh thu khác	01.9		46,811,831,167	68,289,297,967	226,052,881,825	232,833,195,367
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10-01-02)	10		61,342,521,306	29,163,162,728	277,116,851,623	470,747,761,836
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	123,139,647,626	244,404,593,922	402,124,314,106	244,404,593,922
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20-10-11)	20		(61,797,126,320)	(215,241,431,194)	(125,007,462,483)	226,343,167,914
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	17,300,661,563	33,589,166,791	71,611,383,789	84,887,179,093
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30-20-25)	30		(79,097,787,883)	(248,830,597,985)	(196,618,846,272)	141,455,988,821
8. Thu nhập khác	31	VI.3	78,688	784,104,224	72,791,551	861,829,495
9. Chi phí khác	32	VI.4	19,669,927	1,291,455,974	9,306,552,233	1,313,153,313
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(19,591,239)	(507,351,750)	(9,233,760,682)	(451,323,818)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(79,117,379,122)	(249,337,949,735)	(205,852,606,954)	141,004,665,003
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	(6,842,800,073)	11,143,667,148	(4,065,149,629)	35,851,893,494
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(72,274,579,049)	(260,481,616,884)	(201,787,457,325)	105,152,771,508
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	(723)	(5,788)	(2,018)	2,337

Lập ngày 15 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng

Quyền Tổng Giám đốc

Nguyễn Hà Ninh

Nguyễn Hoàng Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV.2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết min h	Cho giai đoạn 12 tháng kết thúc vào ngày 31/12/2011	Cho giai đoạn 12 tháng kết thúc vào ngày 31/12/2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(205,852,606,954)	141,004,665,003
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8,480,711,837	10,057,530,032
- Các khoản dự phòng	03		135,469,547,582	33,057,805,590
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(6,760,310)
- Chi phí lãi vay	06		137,916,448,213	102,020,986,838
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		76,014,100,678	286,134,227,153
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1,654,714,248,945	(774,733,022,926)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9,788,082	(4,894,041)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1,873,044,560,829)	541,494,179,129
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,098,672,450)	3,073,120,287
- Tiền lãi vay đã trả	13		(125,720,761,498)	(99,966,471,069)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(33,722,867,993)	(54,190,381,579)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(303,848,725,065)	(98,193,243,047)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(30,488,872,746)	(8,889,732,265)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	27,760,310
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(57,528,681,332)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7,672,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14,046,550,412	13,465,943,809

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B03 - CTCK

Ban hành theo T.Tư số 95/2008/TT-BTC
 ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính	Quý này	Quý trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			594,988,290,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	356,598,800,000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	(426,648,800,000)
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(150,650,000,000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(150,650,000,000)	524,938,290,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(470,941,047,399)	381,492,337,475
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	1,144,120,749,064	762,628,411,589
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	673,179,701,665	1,144,120,749,064

Kế toán trưởng

Nguyễn Hà Ninh

Lập ngày 15 tháng 01 năm 2012

Quyền Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoàng Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV.2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh Chứng khoán
- 3. Hoạt động chính trong năm** : Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư cho nhà ủy thác, tư vấn đầu tư chứng khoán
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 có 216 nhân viên đang làm việc tại Công ty

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền),

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi,

3. Nguyên tắc đánh giá tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó, Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ,

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ,

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Dụng cụ quản lý	03 – 10
Phần mềm quản lý	03 – 10

4. Đầu tư tài chính

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các Công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc và giá trị hợp lý, Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán,

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc, Các khoản cổ tức và trái tức nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua,

Giá vốn chứng khoán bán ra được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tức thời,

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn so với giá đang hạch toán trên sổ sách,

Giá thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh) tại ngày kết thúc năm tài chính,

Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường này, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại ngày kết thúc năm tài chính đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên thì không trích lập dự phòng.

Đầu tư tài chính khác

Các khoản đầu tư tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

5. Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên Báo cáo tài chính, Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản, hoặc chi phí, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên Báo cáo tài chính, Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán được ghi nhận là doanh thu, hoặc khoản phải trả, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

6. Giao dịch mua chứng khoán ký quỹ

Là giao dịch Công ty cho khách hàng mua chứng khoán thấu chi khi tài khoản khách hàng không đủ tiền, Chứng khoán đã mua được sử dụng để thế chấp cho phần thấu chi.

7. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập và sử dụng theo quy định và Điều lệ Công ty

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế, Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế, Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng, Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này,

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính, Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn, Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo, Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán (khi nhận được Thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán) và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn, Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

12. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ		
Tiền gửi Ngân hàng	303,362,537,235	515,960,582,434
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	368,703,011,825	625,700,817,609
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1,114,152,605	2,459,349,021
Cộng	<u>673,179,701,665</u>	<u>1,144,120,749,064</u>

2. Đầu tư ngắn hạn*Tình hình nắm giữ chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn như sau:*

	<u>Số cuối Quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	510,116,289,422	630,809,473,692
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>301,065,512,061</i>	<i>446,776,972,599</i>
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	<i>209,050,777,361</i>	<i>184,032,501,093</i>
Đầu tư trái phiếu ngắn hạn	12,176,000,000	
<i>Trái phiếu Công ty</i>	<i>12,176,000,000</i>	-
Đầu tư ngắn hạn khác	48,342,196,331	49,856,681,332
<i>Cho Công ty CP Địa ốc Minh Ngân vay</i>	<i>42,784,681,332</i>	<i>42,784,681,332</i>
<i>Hợp tác đầu tư</i>	<i>5,557,514,999</i>	<i>7,072,000,000</i>
Cộng	<u>570,634,485,753</u>	<u>680,666,155,024</u>

Tình hình tăng, giảm và hiện có về đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Số đầu quý	566,004,510,985
Tăng trong quý	2,335,569,298
Giảm trong quý	46,047,790,861
Số cuối quý	<u>522,292,289,422</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Cổ phiếu	<u>Đã niêm yết</u>	<u>Chưa niêm yết</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị theo sổ kế toán	301,065,512,061	209,050,777,361	510,116,289,422
Giá trị theo thị trường	97,670,975,155	177,292,678,600	274,963,653,755
Số phải trích lập dự phòng tại 31/12/2011	203,394,536,905	31,758,098,761	235,152,635,667
Số đã trích tại 30/09/2011	<u>160,726,604,252</u>	<u>32,731,132,592</u>	<u>193,457,736,844</u>
Số trích lập (hoàn nhập) năm nay	<u>42,667,932,654</u>	<u>(973,033,831)</u>	<u>41,694,898,823</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH AFE Solutions		2,654,685,000
Công ty TNHH tư vấn quản lý C&A	550,000,000	568,000,000
Công ty Sao Bắc Đẩu	1,050,174,050	4,114,000,000
Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT	192,432,000	192,432,000
Cty CP Octech		114,480,000
CN Cty TNHHKT Phương Đông ICA	10,000,000	10,000,000
Các đối tượng khác	1,165,186,825	895,846,053
Cộng	<u>2,967,792,875</u>	<u>8,549,443,053</u>

5. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	7,840,227,476	99,696,563,780
Phải thu về bảo lãnh thanh toán tiền mua chứng khoán của người đầu tư	492,091,459,458	1,012,063,443,223
Phải thu hoạt động tự doanh chứng khoán	83,797,716,126	68,062,368,188
Phải thu hoạt động tư vấn		52,000,000
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán	455,200,000	711,100,000
Cộng	<u>584,184,603,060</u>	<u>1,180,585,475,191</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cho cán bộ nhân viên vay vốn	1,887,800,000	1,887,800,000
Lãi cho cán bộ nhân viên vay vốn	75,975,333	75,975,333
Phải thu Trịnh Phương Nhi tiền chuyển nhằm tài khoản		1,419,230,000
Phải thu về dự án IPA	287,578,273	557,204,146
Phải thu khác	268,843,648	451,137,957
Cộng	<u>2,520,197,254</u>	<u>4,391,347,436</u>

7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Là dự phòng cho các khoản nợ khó có khả năng thu hồi, Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Quý này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	63,630,986,596	-
Trích lập dự phòng bổ sung	61,202,779,363	14,814,102,783

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Hoàn nhập dự phòng				-
Số cuối năm		124,833,765,959		14,814,102,783
8. Chi phí trả trước ngắn hạn				
			Số cuối quý	Số đầu năm
CCDC, đồ dùng văn phòng		507,279,950		891,037,668
Chi phí sửa chữa văn phòng		1,277,506,657		1,214,271,956
Cộng		1,784,786,607		2,105,309,624
9. Tài sản ngắn hạn khác				
			Số cuối quý	Số đầu năm
Tạm ứng		147,010,821		308,455,274
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		864,991,430		864,991,430
Cộng		1,012,002,251		1,173,446,704
10. Tài sản cố định				
	Máy móc và thiết bị	Dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
Nguyên giá				
Số đầu năm	10,525,015,597	23,842,646,444	34,367,662,041	34,196,800,427
Mua sắm mới	116,050,000		116,050,000	1,772,882,724
Thanh lý, nhượng bán		-	-	
Số cuối quý	10,641,065,597	23,842,646,444	34,483,712,041	35,969,683,151
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	6,421,562,448	17,480,672,107	23,902,234,555	9,380,854,961
Khấu hao trong quý	552,889,648	608,367,098	1,161,256,746	1,005,017,818
Thanh lý, nhượng bán			-	
Số cuối quý	6,974,452,096	18,089,039,205	25,063,491,301	10,385,872,779
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	4,103,453,149	6,361,974,337	10,465,427,486	24,815,945,466
Số cuối quý	3,666,613,501	5,753,607,239	9,420,220,740	25,583,810,372

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng TSCĐ trong kỳ	Số cuối quý
Phần mềm cho mạng xã hội "Vndirect community"	200,255,150	-	-	200,255,150
Phần mềm đặt lệnh		6,595,385,443		6,595,385,443
Phần mềm cho sàn giao dịch chứng khoán ảo Vndirect	62,672,812	-	-	62,672,812
Số cuối năm	262,927,962	-	-	6,858,313,405

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong quý	Kết chuyển vào chi phí trong quý	Số cuối quý
Chi phí CCDC, đồ dùng văn phòng	549,503,097		301,431,989	248,071,108
Chi phí sửa chữa tài sản	2,224,676,797		1,000,000,000	1,224,676,797
Số cuối quý	2,774,179,894	-	1,301,431,989	1,472,747,905

13. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Quý này	Năm trước
Tiền nộp ban đầu	120,000,000	120,000,000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	6,302,630,829	3,802,630,829
Số cuối quý	6,422,630,829	3,922,630,829

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Vay ngân hàng		93,000,000,000
Ngân hàng TMCP Liên Việt		
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		
Ngân hàng TMCP Việt Á		93,000,000,000
Vay các tổ chức và cá nhân khác		57,650,000,000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí		
Vay ông Vũ Hiền (*)		57,650,000,000
Cộng		150,650,000,000

15. Phải trả người bán

	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	999,225,422	178,331,625,226
Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Thiên Hưng		130,488,450

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các đối tượng khác	53,426,617	34,276,617
Cộng	1,052,652,039	178,496,390,293

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp trong			
	Số đầu quý	quý	Số đã nộp trong quý	Số cuối quý
Thuế GTGT đầu ra	865,992,556	66,643,614	932,129,578	506,592
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	23,057,319,447	665,548,546	23,722,867,993	0
Thuế thu nhập cá nhân của CBCNV	131,724,943	424,712,138	425,014,140	131,422,941
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	492,695,327	1,019,667,567	1,270,760,617	241,602,277
Các khoản phải nộp khác	8,053,185,930		8,053,185,930	0
Cộng	32,600,918,203	2,176,571,865	34,403,958,258	373,531,810

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng, ứng trước tiền bán CK, vay ký quỹ. Các hoạt động khác chịu thuế giá trị gia tăng với mức thuế suất thuế là 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%,

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Quý này	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(79,117,379,122)	109,149,247,346
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(1,360,822,200)	(387,721,029)
Thu nhập chịu thuế	(80,478,201,322)	108,761,526,317
Thu nhập được miễn thuế		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Lỗi các năm trước được chuyển	(126,735,227,832)	
Thu nhập tính thuế	(207,213,429,154)	108,761,526,317
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	27,190,381,579
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	27,190,381,579

17. Chi phí phải trả

	Số cuối quý	Số đầu năm
Chi phí phải trả các hợp đồng môi giới	10,427,624,995	7,956,131,328
Hoa hồng môi giới	251,394,366	529,070,838
Phí giao dịch phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh	162,559,246	640,316,517
Phí giao dịch phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	211,618,579	846,185,511
Lãi dự trả các hợp đồng hỗ trợ lãi suất		
Chi phí phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán		
Phí giao dịch phải trả các đại lý nhận lệnh	47,189,009	
Các khoản chi phí văn phòng phải trả		729,358,393
Cộng	11,100,386,195	10,701,062,587

18. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Là các khoản tiền gửi của nhà đầu tư dùng để thanh toán giao dịch chứng khoán

19. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty CP tập đoàn đầu tư IPA	112,861,500	150,986,500
Cổ tức Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm dầu khí Việt Nam		12,390,200
Ngân hàng ngoại thương Việt Nam		20,500,001
Ngân hàng Việt á		
Cổ tức các công ty khác	75,320,000	9,348,500
Cộng	188,181,500	193,225,201

20. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán

Là các khoản nhà đầu tư nộp tiền thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm phải trả cho tổ chức phát hành chứng khoán

21. Phải trả, phải nộp khác

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối quý	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	123,664,135	165,250,535
BHXX, BHYT phải nộp	(14,241,866)	1,215,566
Tiền đặt cọc hợp đồng môi giới mua trái phiếu	106,510,554,658	706,611,554,658
Tiền góp vốn của các Cổ đông		
Chứng khoán chờ về		
Phải trả Nhà ủy thác đầu tư tiền bán chứng khoán		754,925,881
Phải trả các khoản đặt tiền đầu giá của Nhà đầu tư		65,444,995
Các khoản phải trả khác	(2,534,267,993)	45,197,848
Cộng	104,085,708,934	707,643,589,483

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

Số dư đầu năm nay	999,990,000,000	95,000,000,000	(3,310,000)	32,656,202,831	113,907,425,481	1,241,550,318,312
Tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần						-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn						-
Tăng vốn trong năm bằng tiền						-
Lợi nhuận trong kỳ này					(201,787,457,325)	(201,787,457,325)
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	999,990,000,000	95,000,000,000	(3,310,000)	32,656,202,831	(87,880,031,844)	1,039,762,860,987

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100,000,000	30,000,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	99,990,000	30,000,000
Số lượng cổ phiếu mua lại	(331)	
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	99,989,669	30,000,000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND/cổ phiếu

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**1. Chi phí hoạt động kinh doanh**

	<u>Quý này</u>	<u>Quý trước</u>
Chi phí môi giới chứng khoán	3,962,419,093	3,734,405,695
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	51,463,425,355	68,461,383,533
Chi phí lưu ký chứng khoán		
Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán		
Chi phí sử dụng vốn	67,713,803,178	73,007,734,299
Chi phí tư vấn đầu tư		
Cộng	<u><u>123,139,647,626</u></u>	<u><u>145,203,523,527</u></u>

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Quý này</u>	<u>Quý trước</u>
Chi phí nhân viên	7,747,652,951	7,363,373,158
Chi phí công cụ dụng cụ		
Chi phí khấu hao TSCĐ	2,166,274,564	2,085,824,618
Thuế, phí, lệ phí	5,500	110,000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7,386,728,548	6,924,693,835
Chi phí bằng tiền khác		
Cộng	<u><u>17,300,661,563</u></u>	<u><u>16,374,001,611</u></u>

3. Thu nhập khác

	<u>Quý này</u>	<u>Quý trước</u>
Các khoản thu nhập khác	78,688	35,085,121
Cộng	<u><u>78,688</u></u>	<u><u>35,085,121</u></u>

4. Chi phí khác

	<u>Quý này</u>	<u>Quý trước</u>
--	----------------	------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1, phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản chi phí khác	19,669,927	220,100,829
Cộng	19,669,927	220,100,829
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Quý này	Quý trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(72,274,579,049)	(87,405,468,748)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(72,274,579,049)	(87,405,468,748)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	99,999,000	99,999,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(723)	(874)
6. Thu nhập của nhân viên		
	Quý này	Năm trước
Tổng quỹ tiền lương	7,747,652,951	7,363,373,158
Tổng quỹ tiền thưởng	-	-
Tổng thu nhập	7,747,652,951	7,363,373,158
Tổng số cán bộ nhân viên	216	237
Tiền lương bình quân/tháng	11,956,255	10,356,362
Tổng thu nhập bình quân/tháng	11,956,255	10,356,362

Lập ngày 14 tháng 01 năm 2012

Kế toán trưởng**Quyền Tổng Giám đốc****Nguyễn Hà Ninh****Nguyễn Hoàng Giang**